

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ ĐO ĐẠC HÀ NỘI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ ĐO ĐẠC HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HANOI SURVEYING AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109537353

3. Ngày thành lập: 04/03/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Ngã tư Phú Đông, xóm Thuận Trại, thôn Phú Nghĩa, Xã Phú Đông, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0972832869

Fax:

Email: phungsonmdc@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình (doanh nghiệp chỉ hoạt động trong phạm vi chứng chỉ hành nghề đã đăng ký); - Lập quy hoạch xây dựng; (Khoản 27, Điều 1, Nghị định 100/2018/NĐ-CP) - Thiết kế kiến trúc công trình; (khoản 8, điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP) - Thiết kế nội – ngoại thất công trình; Thiết kế cảnh quan; (Điểm b, Khoản 1, Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng-công nghiệp; (khoản 8, điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP) - Thiết kế cơ-điện công trình; (khoản 8, điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP) - Thiết kế cấp – thoát nước công trình; (khoản 8, điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP) - Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật. (khoản 8, điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP) - Thiết kế thông gió – cấp thoát nhiệt; (Điểm e, Khoản 1, Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) - Thiết kế mạng thông tin – liên lạc trong công trình xây dựng; (Điểm g, Khoản 1, Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) - Thiết kế phòng cháy – chữa cháy; (Điểm h, Khoản 1, Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) - Giám sát công tác xây dựng bao gồm: Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật;	7110(Chính)

	Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình. (Khoản 9, Điều 1, Nghị định 100/2018/NĐ-CP); - Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình xây dựng giao thông (cầu - đường bộ) công trình xây dựng thủy lợi; - Khảo sát xây dựng, bao gồm: Khảo sát địa hình; khảo sát địa chất công trình. (Khoản 20, Điều 1, Nghị định 100/2018/NĐ-CP); - Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; (Điểm a, Khoản 1, Điều 52 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) - Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; (Điểm b, Khoản 1, Điều 52 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) - Đo bóc khối lượng; (Điểm c, Khoản 1, Điều 52 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) - Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; (Điểm d, Khoản 1, Điều 52 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) - Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; (Điểm đ, Khoản 1, Điều 52 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) - Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; (Điểm e, Khoản 1, Điều 52 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) - Tư vấn quản lý dự án (Khoản 1 Điều 152 Luật Xây dựng năm 2014) - Tư vấn đấu thầu (Điều 113 Nghị định 63/2014/NĐ-CP) - Tư vấn đánh giá hồ sơ dự thầu (Điều 18 Nghị định 63/2014/NĐ-CP) - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu (Điều 4 Luật Đấu thầu năm 2013. - Hoạt động đo đạc và bản đồ (Theo Nghị định 45/2015/NĐ-CP). (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện).	
2.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730

3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu.	4659
4.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống); - Bán buôn xe có động cơ khác.	4511
5.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
6.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
7.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh.	4741
8.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
9.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
10.	Xây dựng nhà để ở	4101
11.	Xây dựng nhà không để ở	4102
12.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
13.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
14.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
15.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
16.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
17.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: - Cho thuê ô tô; - Cho thuê xe có động cơ khác.	7710

18.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: - Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh); - Cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh; - Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện).	5610
19.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
20.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: - Quán rượu, bia, quầy bar; - Quán cà phê, giải khát; - Dịch vụ phục vụ đồ uống khác	5630
21.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
22.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn; - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện).	5510
23.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Đại lý ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống); - Đại lý xe có động cơ khác	4513
24.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
25.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
26.	Tái chế phế liệu	3830
27.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121

6. Vốn điều lệ: 4.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 400.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHÙNG BÁ MẬU	xóm Đông Đoài, Xã Phú Đông, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	20,000	0010880092 12	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	80.000	800.000.000	20,000		
2	PHÙNG VĂN LƯƠNG	xóm Đông Duy, Xã Phú Đông, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	20,000	0010880336 50	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	80.000	800.000.000	20,000		

3	CHU ĐỨC HIẾU	xóm Đông Duy, Xã Phú Đông, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	20,000	0112299936	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	80.000	800.000.000	20,000		
4	PHÙNG MINH SON	xóm Đông Duy, Xã Phú Đông, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	160.000	1.600.000.000	40,000	001084039750	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	160.000	1.600.000.000	40,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHÙNG MINH SƠN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/06/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001084039750

Ngày cấp: 26/11/2020

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm Đông Duy, Xã Phú Đông, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: xóm Đông Duy, Xã Phú Đông, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội